TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2025/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Tiến Đ, sinh ngày 07/02/1983;

Thường trú tại: Thôn C, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cước công dân số 075083023820.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm Á, sinh ngày 24/4/1990;

Thường trú tại: Thôn C, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cước công dân số 083190006563.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Tiến Đ và bà Nguyễn

Thị Diễm Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Diễm Á thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Phạm Nguyễn Bảo V, sinh ngày 25/8/2011; Phạm Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/8/2010; Phạm Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 16/01/2015 cho bà Nguyễn Thị Diễm Á trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Phạm Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Diễm Á xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Phạm Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Diễm Á xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Ông Phạm Tiến Đ tự nguyện nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Phạm Tiến Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006358 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho ông Phạm Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Trường